

Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Hồng

Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên
284 Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Email: Nguyenthithanhhong@tnmc.edu.vn

TÓM TẮT: Năng lực ngoại ngữ của sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra luôn là một vấn đề được quan tâm hàng đầu ở nhiều trường đại học. Nghiên cứu được tiến hành để đánh giá thực trạng năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên, từ đó có cơ sở để đề xuất kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến năng lực ngoại ngữ của sinh viên và những giải pháp để nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ giúp tăng tỉ lệ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên khi tốt nghiệp. Kết quả nghiên cứu có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho lãnh đạo trường, lãnh đạo bộ môn trong công tác quản lí chuyên môn, xây dựng và phát triển Đề án Ngoại ngữ giai đoạn 2020 - 2025.

TỪ KHÓA: Đề án ngoại ngữ; chuẩn năng lực ngoại ngữ; chuẩn đầu ra; giảng viên ngoại ngữ; dạy và học ngoại ngữ.

→ Nhận bài 23/02/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 05/3/2021 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong sự phát triển chung của thế giới, xu thế toàn cầu hoá và hợp tác cùng phát triển là tất yếu. Việt Nam là nước đang phát triển và tiếng Anh là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hội nhập, hợp tác để tiếp cận với môi trường làm việc và công nghệ tiên tiến thế giới. Nhận thấy được tầm quan trọng của tiếng Anh, Thủ tướng Chính phủ đã kí quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục (GD) quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” với mục tiêu là “Đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học (ĐH) có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.” Đề án sau đó được điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 với tên mới là “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GD quốc dân giai đoạn 2017-2025”. Mục tiêu của đề án là đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GD quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kì hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; ... vào năm 2025.

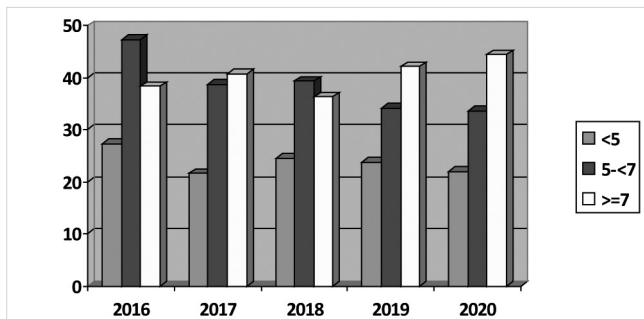
Trường ĐHY Dược - ĐHTN (ĐHTN) là một trong bảy trường y khoa đầu ngành tại miền Bắc có sứ mạng đào tạo bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng trình độ ĐH, sau ĐH, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ y dược, hỗ trợ phát triển hệ thống y tế nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc miền núi phía Bắc. Quy mô đào tạo hiện nay của trường đạt hơn 6000 sinh viên (SV), trong đó chủ yếu là con em các dân tộc thiểu số đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Trường luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ trong nhà trường cũng như việc chuẩn hóa năng lực tiếng Anh cho SV là điều kiện tiên quyết, là phương tiện đắc lực góp phần nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra của từng ngành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động cho SV sau khi tốt nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng.

Tuy nhiên, có một thực trạng đáng lo ngại hiện nay là tại Trường ĐHY Dược - ĐHTN, việc đánh giá năng lực ngoại ngữ của SV được tổ chức thường quy cho thấy tỉ lệ SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra theo yêu cầu chưa cao. Chính vì lí do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Nâng cao năng lực ngoại ngữ của SV trường ĐHY Dược - ĐHTN đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo” với mục tiêu khảo sát thực trạng năng lực ngoại ngữ của SV trong giai đoạn 5 năm trở lại đây thực hiện quy định bắt buộc chuẩn đầu ra đối với SV ĐHTN theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực ngoại ngữ của SV

và đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra của SV để tăng tỉ lệ SV đạt chuẩn đầu ra và tốt nghiệp đúng hạn có chứng chỉ ngoại ngữ, đồng thời kiến nghị về những vấn đề liên quan nhằm đẩy mạnh chất lượng dạy, học ngoại ngữ và nâng cao năng lực ngoại ngữ của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả học tập các học phần tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020



Biểu đồ 1: Điểm ngoại ngữ của SV Trường ĐHYD từ năm 2016 đến năm 2020

Căn cứ theo số liệu thống kê trên trên Biểu đồ 1 về điểm ngoại ngữ của SV Trường ĐHYD trong 05 năm, từ 2016 đến 2020, số lượng SV đạt điểm trung bình chiếm tỉ lệ khá cao tuy có giảm nhẹ trong những năm về sau, diễn biến từ 47,4% năm 2016 giảm còn 33,6% năm 2020. Ngược lại, tỉ lệ điểm khá, giỏi (điểm bằng hoặc trên 7) tăng dần qua các năm, thể hiện từ 38,3 (năm 2016) tăng lên 44,4 (năm 2020). Tuy nhiên, biểu đồ trên cũng cho thấy tỉ lệ điểm dưới trung bình vẫn còn khá cao, 27,3% (năm 2017) và giảm nhẹ xuống còn 22% năm 2020. Với tỉ lệ điểm dưới trung bình như vậy cho thấy năng lực ngoại ngữ của một bộ phận SV còn chưa cao và đó cũng là một trong những nguyên nhân của việc vẫn còn một số lượng không nhỏ SV chưa được công nhận tốt nghiệp vì chưa đáp ứng được năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra qua các kì thi được tổ chức tại trường.

2.2. Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020

Nhà trường đã xây dựng đề án ngoại ngữ và xây dựng kế hoạch tổ chức thi riêng để đánh giá chuẩn năng lực ngoại ngữ cho SV từ tháng 01 năm 2015 và tổ chức thi theo định kì 03 tháng/lần. Kết quả đạt đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong 05 năm từ 2016 đến 2020 như sau (xem Bảng 1 và 2):

Bảng 1: Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho SV

Năm	SV tốt nghiệp	SV đạt chuẩn NLNN	
	Tổng số	Tổng số	Phần trăm
2016	5112	4602	90%
2017	4935	4365	88%
2018	4629	4223	91%
2019	4487	4031	90%
2020	4522	4037	89%

Căn cứ theo số liệu thống kê trên, có thể thấy rằng, tỉ lệ SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra khi tốt nghiệp qua 5 năm luôn ở mức xấp xỉ 90% so với tổng số SV tốt nghiệp. Điều đó có nghĩa là vẫn còn có khoảng 10% SV chưa đạt chuẩn, dẫn đến chậm tốt nghiệp. So sánh với các trường ĐH khác trong cùng ĐH Thái Nguyên, có thể nói đây là một tỉ lệ khá cao. Tuy nhiên, với mong muốn 100% SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra cũng như nâng cao năng lực ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp thì việc tìm ra nguyên nhân, các yếu tố tác động đến chuẩn năng lực ngoại ngữ của SV và đưa ra giải pháp để tăng hơn nữa tỉ lệ SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra là cần thiết.

Theo số liệu khảo sát ngẫu nhiên 200 bài thi của 4 kĩ năng (KN) bao gồm Nghe, Nói, Đọc, Viết của 5 năm từ 2016 đến 2020, KN yếu nhất của SV là KN nghe, khi mà tỉ lệ SV đạt dưới 15 điểm chiếm tỉ lệ trên dưới 30% so với tổng số điểm cần đạt của KN nghe là 25 điểm, số SV đạt cũng chỉ hơn 30%. Với hai KN Đọc và Viết, tỉ

Bảng 2: Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho SV theo từng KN

Năm	KN Nghe			KN Nói			KN Đọc-Viết		
	<15	15-<20	20-25	<5	5-<10	10-15	<40	40-<50	50-60
2016	30%	32%	38%	1%	28%	71%	10%	78%	12%
2017	36%	24%	30%	0%	34%	66%	13%	71%	16%
2018	32%	33%	35%	0%	33%	67%	8%	73%	19%
2019	39%	25%	36%	3%	25%	72%	11%	75%	14%
2020	27%	38%	35%	1%	38%	61%	7%	68%	25%

lệ SV đạt từ 40 điểm đến tối đa 60 điểm là khá cao, chỉ có trên dưới 10% SV đạt điểm dưới 40. Như vậy, có thể thấy, KN còn yếu của SV là KN nghe. Bên cạnh đó, KN nói cũng cần phải cải thiện hơn khi tỉ lệ SV đạt điểm theo yêu cầu chưa thực sự cao, vẫn còn xấp xỉ 30% SV đạt điểm dưới 10 trên tổng điểm của KN nói là 15.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra của sinh viên

2.3.1. Các yếu tố khách quan

Thứ nhất, về phía các phòng ban liên quan trong việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ. Các điều kiện dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học ngoại ngữ trong xu thế hội nhập và đổi mới, thiếu các trang thiết bị, quy mô lớp học với sĩ số trên 60 SV/lớp. Môi trường học tập chưa đạt chuẩn quốc tế, chưa tạo được động lực cho SV tích cực học tập ngoại ngữ. Có thể nói, với các lớp học phần khoảng 60 SV trên một lớp, rất khó để các giảng viên tổ chức dạy KN hiệu quả, đặc biệt là KN nói và quan tâm đến từng SV, đặc biệt là những SV học yếu hoặc học chậm hơn so với các SV khác trong lớp. Theo một nghiên cứu được tiến hành năm 2019 bởi bộ môn Ngoại ngữ, có đến hơn 50% SV không hài lòng và hoàn toàn không hài lòng về cơ sở vật chất phục vụ việc học ngoại ngữ, cụ thể là thư viện còn thiếu nguồn tài liệu tham khảo phong phú, đa dạng phục vụ cho môn học, sĩ số SV trong lớp học còn đông, chưa có phòng máy đa chức năng để phục vụ học tập, các trang thiết bị phục vụ cho môn học hay các ứng dụng tiện ích trực tuyến - truy cập internet, website còn hạn chế. Việc SV đến từ các tỉnh miền núi, trong số đó có nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có các phương tiện học tập cá nhân riêng như máy tính, laptop, ... cũng dẫn đến khó khăn trong việc triển khai dạy học trực tuyến của giảng viên hay tự học online của SV ở nhà, đặc biệt trang thiết bị phục vụ trong dạy và học tập cũng như triển khai thi KN nghe.

Thứ hai, công tác cố vấn cho SV chưa hiệu quả, dẫn đến việc chưa kiểm soát chặt chẽ khối lượng học tập của SV dựa trên kết quả học tập. Nhiều SV đăng kí quá khối lượng học tập hoặc không chú trọng học lại các học phần tiếng Anh còn chưa qua, dẫn đến việc không có thời gian để tra dồi, củng cố kiến thức và KN để kì thi đánh giá chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan

Thứ nhất, về phía bộ môn chuyên môn: Ngoài việc chủ động thay đổi chương trình và giáo trình giảng dạy để phù hợp với khung đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc do Bộ GD và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành, Bộ môn chưa xây dựng được kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho những SV đầu vào yếu hoặc trong quá trình học tập tại trường không

theo kịp được tiến độ do còn những vướng mắc liên quan đến các văn bản pháp quy hiện hành tại trường. Việc giám sát của bộ môn đối với việc tự học, tự bồi dưỡng của SV ngoài giờ học trên lớp cũng chưa thực hiện được do chưa có những quy định về chế độ làm việc ngoài giờ của giảng viên.

Thứ hai, giảng viên có trình độ ngoại ngữ không đồng đều. Số người được đào tạo ở nước ngoài ít, trong khi đó chi phí để thi và lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khá cao và bị giới hạn về thời gian. Mặt khác, do năng lực tiếng Anh còn hạn chế của người dạy và người học nên giảng dạy bằng tiếng Anh chậm hơn so với tốc độ dạy tiếng Việt. Giảng viên cũng lúng túng khi xây dựng ngân hàng đề thi theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam...

Thứ ba, về phía SV, phần lớn SV đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc, vùng sâu, vùng xa (chiếm tỉ lệ hơn 60%) với điều kiện khó khăn, nền tảng tiếng Anh “đầu vào” còn khá thấp, ít được tiếp xúc với các phương tiện phục vụ việc học ngoại ngữ. Do đó, việc giảng dạy tiếng Anh tại nhà trường hầu như bắt đầu từ kiến thức cơ bản nhất. Theo số liệu thống kê từ Phòng Đào tạo của trường, điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) quốc gia môn Tiếng Anh năm 2020 của những SV năm thứ nhất vào trường có hơn 68% số học sinh đạt điểm dưới trung bình và trung bình. Đặc biệt là, phần lớn SV đến từ các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa nơi mà ngoại ngữ chưa được chú trọng.

Bên cạnh đó, hơn 70% SV được khảo sát cho thấy việc thiếu động lực học, thụ động tương tác trong giờ học, chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ mà chỉ học cho đủ điều kiện qua môn và tốt nghiệp vì xem đây là môn học phụ. SV học ngoại ngữ không vì mục đích để giao tiếp, nghiên cứu, phục vụ sau tốt nghiệp.

Không chỉ có vậy, khả năng tự học ngoại ngữ của SV khá thấp, thiếu sự chủ động trong học tập, phần lớn vẫn quen với cách học ở cấp THPT. Tâm lí thiếu tự tin và ngại giao tiếp trong học tiếng Anh cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc học chưa đạt hiệu quả. SV chưa có được một môi trường phù hợp để thực hành, rèn luyện, phát triển các KN tiếng Anh một cách liên tục và hiệu quả... Do đó, để đạt trình độ chuẩn “đầu ra” theo đúng tiến độ đối với SV ĐH là rất khó khăn.

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên trong tình hình hiện nay

2.4.1. Xây dựng lòng tin và sự hứng thú học tiếng Anh cho sinh viên, tăng cường giáo dục tư tưởng, nhận thức cho sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh đối với thực hành nghề nghiệp và hội nhập quốc tế

Tác giả Hanafi Syahrozi et al (2016) cho rằng, việc tạo động lực để SV tự giác, tự nguyện và say mê học

ngoại ngữ, giúp SV có thể học tốt ngoại ngữ, đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành và vận dụng được trong thực hành nghề nghiệp là hết sức cần thiết để từ đó có thể lan tỏa phong trào học ngoại ngữ trong toàn trường, toàn ĐH Thái Nguyên và toàn xã hội, cụ thể như sau:

Thông qua các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa để phổ biến cho SV biết về khung chương trình tiếng Anh được áp dụng giảng dạy và học tập trong nhà trường, đồng thời cũng phổ biến cho SV biết về chuẩn năng lực đầu ra của từng ngành học, từ đó SV xác định được lộ trình học ngoại ngữ để đạt chuẩn năng lực đầu ra.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi tọa đàm trực tiếp hoặc tư vấn online để giải đáp thắc mắc của SV trong quá trình học cũng giúp SV có định hướng rõ ràng hơn và phương pháp học tập tốt hơn, từ đó giúp SV có thêm động lực trong học tập môn ngoại ngữ.

Đặc biệt, để SV nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ đối với việc thực hành nghề nghiệp thì không thể thiếu được chính vai trò của giảng viên. Mỗi giảng viên sẽ là cầu nối SV với việc học ngoại ngữ thông qua việc tổ chức các bài giảng phong phú tạo hứng thú đối với SV, cụ thể như việc cho SV xem lại các video giao ban bằng tiếng Anh ở một số bệnh viện trong nước, hay tổ chức để SV tham gia các hội thảo quốc tế được tổ chức tại trường. Giảng viên cần làm cho SV thấy rõ tác dụng của tiếng Anh trong thời đại mới và những lợi ích trực tiếp đối với SV. Ví dụ, khi giỏi tiếng Anh, SV có thể xem phim, nghe nhạc, đọc báo bằng tiếng Anh, có thể tra cứu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh, ... Đặc biệt trong tương lai, vốn tiếng Anh tốt là điều kiện thuận lợi để các em dễ dàng tìm được một công việc tốt khi ra trường...

Trên thực tế, một bộ phận SV hiện nay học tiếng Anh chỉ để vượt qua các kì thi do các em chưa ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh đối với công việc của bản thân sau này. Giảng viên cần định hướng cho SV tốt hơn về tầm quan trọng của tiếng Anh đối với cuộc sống hàng ngày và công việc tương lai của các em, ý thức tự nâng cao năng lực của bản thân, từ đó xây dựng được động cơ, phương pháp học tập thích hợp thì mới có thể cải thiện trình độ. Điều đó bao gồm: thái độ, động cơ học tập rõ ràng, phương pháp học hiệu quả, mục tiêu và kế hoạch cụ thể, phân bổ thời gian học tập hợp lí. Bên cạnh đó, SV cần tích cực, chủ động tham gia quá trình đào tạo tại trường cũng như các hoạt động ngoại khóa về ngoại ngữ trong và ngoài trường; Sẵn sàng thích ứng với phương pháp GD hiện đại, nỗ lực làm chủ hoạt động học tập để tự mình khám phá, trải nghiệm, chủ động bố trí thời gian tự học và tiếp cận với các phần mềm, trang web học tiếng Anh trực tuyến trên Internet, chủ động liên hệ với thầy, cô giảng viên bộ môn ngoại ngữ khi có bất cứ vướng mắc, khó khăn nào trong quá trình học tập.

2.4.2. Quan tâm tạo dựng môi trường học ngoại ngữ cho sinh viên

Tạo môi trường học ngoại ngữ cho SV, khuyến khích SV học ngoại ngữ bên ngoài lớp học, mọi nơi, mọi lúc, cụ thể như sau:

Phát triển năng lực tự học tiếng Anh cho SV qua thư viện lớp học: Việc triển khai dự án thư viện lớp học để hỗ trợ SV phát triển năng lực tự học tiếng Anh qua đọc mở rộng (extensive reading) là một giải pháp tích cực, có hiệu quả lâu dài và toàn diện. Nguồn tri thức đa chiều trong các danh mục sách thuộc hệ thống thư viện đã tạo điều kiện giúp các em tự học tốt hơn và chuyên sâu hơn so với kiến thức trong sách giáo khoa.

Trong nghiên cứu về việc áp dụng hệ thống quản lí chương trình tự học tiếng Anh tại ĐH King Mongkut Thonburi (Thái Lan), Sanprasert (2010) khẳng định giảng viên nhất thiết phải xây dựng được thái độ học tập ngoại ngữ tích cực cho SV, qua đó góp phần cải biến hành vi học ngoại ngữ - đặc biệt là quá trình tự học. Năng lực tự học, nghiên cứu theo hệ thống tài liệu sách truyện, tạp chí giúp cho SV phát triển ngôn ngữ và sử dụng chúng để giao tiếp một cách tự nhiên hơn. Các chuyên đề từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp, luyện nghe, nói, đọc, viết sẽ được cải thiện. Hệ thống tài liệu này vừa cung cấp nội dung vừa hướng dẫn kiểm tra đánh giá. Thông qua tài liệu tự học, SV sẽ nắm bắt được kiến thức chuyên sâu hơn so với các tiết dạy trên lớp mà giáo viên chưa truyền đạt được hết.

Giải pháp thứ hai để tạo môi trường học ngoại ngữ cho SV là học qua video hội thoại hằng ngày. Để tối đa hóa năng lực tiếp nhận kiến thức cũng như ngôn ngữ của SV, chúng ta phải bảo đảm cho SV được tiếp cận đủ 4 cách học: Quan sát; lắng nghe; hoạt động và đọc, viết. Xem video và tái hiện các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống cụ thể như tiếng Anh tại nhà hàng, sân bay, chào hỏi làm quen, hỏi đường, thuê căn hộ, xin việc... Các video bài giảng cho KN nói từ cơ bản đến nâng cao dễ dàng tìm thấy trên mạng Internet và hoàn toàn miễn phí. Giáo viên chỉ cần chuẩn bị về nội dung, lên ý tưởng và hoạt động cho các phần trước, trong và sau xem video như thế nào cho hiệu quả.

Giải pháp thứ ba là thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa của câu lạc bộ tiếng Anh trong trường cùng các dự án (projects). J.W. Thomas (2011) cho rằng, những ưu điểm mà câu lạc bộ tiếng Anh mang lại cho những thành viên cùng đam mê và chí hướng đã được nhiều trường học và tổ chức ghi nhận. Sinh hoạt câu lạc bộ là nơi để SV thể hiện bằng tiếng Anh thông qua các hoạt động như đóng kịch, tổ chức các cuộc thi thuyết trình về các dự án (project) môi trường, công nghệ, bảo vệ sức khỏe... Một phần quan trọng trong hoạt động của câu lạc bộ là chia sẻ những kinh nghiệm về các kì thi đánh giá chuẩn năng lực tiếng Anh cũng

như ôn tập những KN cần thiết cho các kì thi. Việc tạo được môi trường học như thế, hiệu quả của việc học tiếng Anh của SV chắc chắn được cải thiện.

2.4.3. Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho giảng viên bộ môn Ngoại ngữ và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Nhà trường cần tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên thông qua việc cử giảng viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn và dự hội thảo chuyên môn ở trong và ngoài nước, thường xuyên tổ chức các buổi seminar hay hội thảo để trao đổi về phương pháp dạy tiếng Anh cũng như phát triển học liệu tiếng Anh dùng trong giảng dạy tại nhà trường để giảng viên trong trường có nhiều cơ hội tiếp xúc với người nước ngoài.

Các giảng viên bộ môn Ngoại ngữ cần phải tích cực cập nhật kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy tích cực và hiện đại hiện nay để áp dụng vào trong bài giảng nhằm tăng hứng thú học tập cho SV, kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy trong một tiết học để bài giảng trở nên có chiều sâu và đạt được hiệu quả như mong muốn, thay đổi cách đánh giá để chú trọng phát huy năng lực của học sinh.

Bên cạnh việc tác động vào nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, việc thiết lập được mối quan hệ hợp tác tích cực tốt đẹp giữa giảng viên và SV, giữa SV với SV cũng sẽ tạo hứng thú cho SV. Hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn cùng với một bầu không khí thân thiện, dễ chịu trong giờ học sẽ tạo ra sự hứng thú cho cả người dạy và người học. Đây là điều quan trọng làm cho SV cảm thấy yêu thích môn học và tiết học. Ngoài ra, giảng viên cần nâng cao năng lực trong việc tổ chức, tư vấn và hướng dẫn SV học tập; quan tâm hơn nữa đến động cơ, thái độ học của SV, giúp SV đánh giá đúng đắn sự cần thiết của tiếng Anh cho tương lai của mình để từ đó SV có thể xác định được động cơ, thái độ học tập tích cực, chiến lược học có hiệu quả.

2.4.5. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại là một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Vì vậy, để cải thiện chất lượng dạy học tiếng Anh và nâng cao năng lực tiếng Anh cho SV, một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.

Nhà trường cần có cơ chế đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị: các phòng học chức năng, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác dạy học, phòng học phải đảm bảo cho nhu cầu đặc thù học tập của môn tiếng Anh, trong đó đảm bảo được trang bị

đầy đủ các phương tiện dạy học, hệ thống loa đài, máy tính, màn chiếu,... để giảng viên áp dụng phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV; thư viện phải đủ nhiều về số lượng và đa dạng về lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành Y thỏa mãn được nhu cầu tham khảo, học tập và tra cứu của SV; Nguồn học liệu phục vụ giảng dạy và học tập cho giảng viên và SV cần được trang bị thêm để đáp ứng được các nhu cầu học tập khác nhau, chú trọng phát triển nguồn học liệu mở để người học và người dạy có thể khai thác một cách thuận tiện. Đồng thời, nhà trường cần nâng cấp đường truyền Internet, cải thiện website để đáp ứng được số lượng lớn nhu cầu đăng nhập của SV vào học elearning, đặc biệt trong thời gian làm Pre- test và đăng kí môn học.

2.4.6. Công tác quản lí của các phòng, ban chức năng liên quan

Nhà trường cần tiếp tục ban hành, rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế liên quan đến dạy, học và tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đúng quy định: chính sách/chế độ đãi ngộ đối với giảng viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu, chuẩn năng lực ngoại ngữ của SV và các quy định về tổ chức các kì thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên và SV hoàn thành nhiệm vụ dạy và học, nâng cao tỉ lệ SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đúng thời hạn tốt nghiệp, có chính sách thi đua, khen thưởng phù hợp, tăng cường khuyến khích, động viên giảng viên có thành tích tốt trong đổi mới sáng tạo phương pháp dạy ngoại ngữ cũng như tổ chức các hoạt động thúc đẩy phong trào học ngoại ngữ trong SV, quan tâm hơn nữa đến trang thiết bị dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện quy mô lớp nhỏ (30-35 SV/lớp) để SV có nhiều cơ hội thực hành giao tiếp hơn nữa.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã đưa ra được thực trạng năng lực ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra của SV trong trường, góp phần làm sáng tỏ những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến năng lực ngoại ngữ của SV, từ đó đề xuất được giải pháp để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho SV, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành và nhu cầu của xã hội trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Do đó, để thực hiện tốt các giải pháp đề xuất, quá trình thực hiện đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên và SV của trường phải không ngừng nỗ lực để từng bước đạt được mục tiêu đề ra là nâng cao năng lực ngoại ngữ cho SV, tăng tỉ lệ SV đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đúng thời hạn ra trường ở mức cao nhất. Kết quả nghiên cứu có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho lãnh đạo trường, lãnh đạo bộ môn trong công tác quản lí chuyên môn, xây dựng và phát triển Đề án ngoại ngữ giai đoạn 2020 - 2025.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (01/2017), *Hội nghị về giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học*, Đà Nẵng.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình tổng thể (ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018)*.
- [3] Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Công văn số 2078/ĐHTN-ĐT ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc *quy định chuẩn năng lực và chứng chỉ ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp của Đại học Thái Nguyên. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020* (ban hành kèm Quyết 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008).
- [4] Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Quyết định số 1256/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc *điều chỉnh chuẩn năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên*.
- [5] Hanafi Syahrozi, Dewi Rochsantingsih, Ellisa Indriyani Putri Handayani, (2016), *Improving students motivation in learning English using movie clip*, Journal Edulingua, Vol 3. No.1 Januari-Juni 2016.
- [6] J.W. Thomas, (2000), *A review of Research on Project-Based Learning*, Retrieved September 10, 2009 from www.bobpearlman.org/BestPractices/PBL-Research.pdf
- [7] Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc *phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*.
- [8] Sanprasert Snodin, (2010), *The application of a course management system to enhance autonomy in learning English as a foreign language*. A International Journal of Educational Technology and Applied Linguistics, v38 n1 p109-123 March 2010.

IMPROVING STUDENTS' COMPETENCE OF FOREIGN LANGUAGE TO MEET LEARNING OUTCOMES IN UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Thanh Hong

Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy
284 Luong Ngoc Quyen, Thai Nguyen city,
Thai Nguyen province, Vietnam
Email: Nguyenthithanhhong@tnmc.edu.vn

ABSTRACT: *The students' competence of foreign language to meet the learning outcomes is always a top concern in many universities. The research is conducted to assess the current situation of students' competence in foreign language in the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy, thereby serving as the basis for proposing plans to improve the quality of foreign language teaching and learning, especially in improving students' competence in foreign language to meet the learning outcomes. The research results contribute to clarify the causes and factors affecting students' competence of foreign language as well as solutions to improve the quality of foreign language teaching and learning to increase the rate of meeting the foreign language learning outcomes of students upon graduation. The research results can be used as a reference for university leaders and department leaders in professional management to develop foreign language projects for the period 2020-2025.*

KEYWORDS: Foreign language project; competence standard of foreign language; learning outcomes; foreign language teacher; foreign language teaching and learning.